

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HS-ST
Ngày: 24-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn.
2. Ông Trần Văn Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 84/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn L (Đ), sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12;
- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Con ông Võ Văn H, sinh năm 1971 và bà Trần Thị C, sinh năm 1973;
- Vợ: Nguyễn Thị Lan T, sinh năm 1999; Con: có 01 người con sinh năm 2019
- Tiền án: Không;
- Tiền sự: + Ngày 10/01/2019, bị Công an xã BP, thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái pháp chất ma túy” (Quyết định số 11/QĐ-XPHC).

+ Ngày 15/02/2019, bị Công an xã BP, thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái pháp chất ma túy” (Quyết định số 21/QĐ-XPHC).

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2020 cho đến nay. (Có mặt).

2. Huỳnh Hoàng S (S), sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

- Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12;
- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Con ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1959 và bà Đoàn Thị C, sinh năm 1960;
- Vợ: Lê Thị Tuyết S, sinh năm 1981; Con: có 01 người con sinh năm 2004.
- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2020 cho đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 13/5/2020, bị cáo Võ Văn L một mình điều khiển xe mô tô đến nhà của La Văn C mua 01 bạch ma túy đá với giá 2.000.000 đồng để sử dụng. Bị cáo L đem ma túy mua được về nhà tại số ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cất giấu.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo Huỳnh Hoàng S đến nhà bị cáo L chơi và thấy có ma túy nên hỏi xin để sử dụng. Bị cáo L lấy một ít ma túy đã mua được để vào túi nylon (loại làm sinh tố) đưa cho bị cáo S và phân chia số ma túy còn lại đựng trong 06 túi nylon, đem cất giấu trong khoảng trống của cục gạch trên vách tường trong phòng ngủ của bị cáo L để dành sử dụng. Sau khi nhận được ma túy do bị cáo L cho thì bị cáo S đem về nhà, sử dụng một ít, số còn lại phân chia và đựng trong 14 túi nylon, cất giấu để dành sử dụng.

Đến khoảng 00 giờ ngày 15/5/2020, bị cáo S tiếp tục đến nhà bị cáo L chơi và mang theo túi nylon bên trong có 14 túi đựng ma túy như trên. Khi lực lượng Công an xã BP, thành phố BT tiến hành tuần tra, kiểm soát an ninh, trật tự thì phát hiện Huỳnh Hoàng S là đối tượng nghiện ma túy đang ngồi ở cửa chính và có biểu hiện nghi vấn nên đi vào kiểm tra. Phát hiện lực lượng Công an bị cáo S đứng dậy, cầm túi nylon bên trong có 14 bạch ma túy của bị cáo S đang để trên nền gạch kế bên chỗ ngồi đi thẳng ra phía sau nhà, vút xuống nền xi măng thì bị lực lượng Công an phát hiện. Lúc này, bị cáo L đang đứng ở khu vực nhà sau, sợ bị phát hiện có cất giấu ma túy nên đi vào phòng ngủ lấy 06 bạch ma túy đang cất giấu trong phòng vút ra ngoài khu đất trống kế bên nhà để phi tang nhưng cũng bị lực lượng Công an xã BP phát hiện, thu giữ và tiến hành lập biên bản sự việc. Vật chứng thu giữ gồm:

Thu của bị cáo Huỳnh Hoàng S, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1:

- + 08 túi nylon bên ngoài có dán băng keo màu trắng có số 2 bên trong có chứa tinh thể màu trắng;

- + 02 túi nylon bên ngoài có dán băng keo màu trắng có số 15 bên trong có chứa tinh thể màu trắng;

- + 01 túi nylon bên ngoài có dán băng keo màu trắng có ghi 1K bên trong có chứa tinh thể màu trắng;

- + 02 túi nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng;

- + 01 túi nylon màu trắng trên miệng túi có rãnh khếp và sọc màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng;

Thu của bị cáo Võ Văn L, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3:

- 03 túi nylon màu trắng được hàn kín 04 phía và có vạch màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng;

- 01 túi nylon màu trắng được hàn kín 03 phía, trên miệng túi có rãnh khếp và sọc đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng;

- 02 túi được hàn kín 04 phía, bên ngoài có hình con gấu màu vàng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng;

Khi khám nghiệm hiện trường, lực lượng Công an còn thu giữ 01 túi nylon màu xanh tại hành lang lối đi từ cửa sau lên phòng ngủ phía trước, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2, bên trong có:

+ 01 túi nylon màu trắng được hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh dán và sọc màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 túi nylon hàn kín 03 phía, trên miệng túi có quấn băng keo màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 túi nylon hàn kín 03 phía, trên miệng túi có dán băng keo có chữ TP82.83, bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

- Thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo L:

+ 01 hộp giấy, bên trong có 18 túi nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại có vạch và rãnh khếp màu xanh, bên trong rỗng;

+ 05 túi nylon bên ngoài có hình con gấu màu vàng hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu vàng, bên trong rỗng;

+ 01 lưỡi lam, 02 quẹt gas, 09 quả thủy tinh, 01 cuộn băng keo màu trắng; 500 túi nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong rỗng.

+ 02 bình nhựa, trên nắp bình có quả thủy tinh và ống hút, 01 bình thủy tinh có gắn ống hút.

Theo Kết luận giám định số 40/2020/GĐMT ngày 16/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 14 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,0174 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2 gửi giám định không tìm thấy ma túy, khối lượng 99,8604 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 06 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 15,4802 gam.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSTPBT ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Võ Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Hoàng S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

+ Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Văn L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng;

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 40/2020 có chữ ký ghi tên Phan Nghĩa Th, Phan Trung Tr, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 hộp giấy bên trong có 18 túi nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp; 05 túi nylon có rãnh khếp có hình con gấu màu vàng bên trong có 500 túi nylon có rãnh khếp; 01 lưỡi lam; 02 hộp quẹt, 01 cuộn băng keo; 09 nỏ thủy tinh, 02 bình nhựa có gắn nỏ và ống hút; 01 bình thủy tinh có gắn ống hút.

+ Đối với đối tượng tên La Văn C hiện không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi làm việc được sẽ xử lý sau.

- Bị cáo Huỳnh Hoàng S khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố, không khiếu nại đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đồng thời xin được giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt để sớm được trở về đi làm phụ vợ nuôi con.

- Bị cáo Võ Văn L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố, không khiếu nại đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo L thừa nhận vào ngày 13/5/2020 có đựng ma túy vào túi nylon loại làm sinh tố cho bị cáo S để sử dụng, nhưng không thừa nhận số ma túy mà bị cáo S bị thu giữ trong vụ án là ma túy do bị cáo L đã cho vì bị cáo L không cho bị cáo S khối lượng ma túy nhiều như kết quả giám định và đã có sự thay đổi về dụng cụ chứa đựng. Lời cuối cùng, bị cáo xin được hưởng hình phạt ở mức thấp nhất để sớm trở về đi làm phụ vợ nuôi con, tạo điều kiện cho bị cáo làm lại người lương thiện vì trong thời gian bị tạm giữ bị cáo đã biết lỗi, rất ăn năn, hối hận về hành vi của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn L, luật sư Trần Minh V trình bày: hoàn toàn thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ như sau: bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra; gia đình bị cáo có nhiều người có công với cách mạng, ông ngoại là liệt sĩ, bà ngoại được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, cậu là thương binh, bản thân bị cáo có thời gian tham gia bộ đội với cấp bậc trung sĩ chức vụ tiểu đội trưởng để xem xét, quyết định cho bị cáo L được hưởng hình phạt thấp nhất của khung đã bị truy tố là 05 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc ngày 15/5/2020, kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo S đã có hành vi cất giấu trái phép 2,0174 gam ma túy, loại Methamphetamine và bị cáo L đã có hành vi cất giấu trái phép 15,4802 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng vẫn mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi này của bị cáo S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi này của bị cáo L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự, làm phát sinh nguy cơ xảy ra các tội phạm và tệ nạn khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân, bị cáo S không có tiền án, tiền sự; bị cáo L không có tiền án nhưng có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do không có tài sản và thu nhập ổn định.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, hành vi của hai bị cáo là hoàn toàn độc lập, không có sự trao đổi, bàn bạc để cùng cất giấu ma túy nên không bị xử lý theo chế định đồng phạm.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì số 40/2020 chứa mẫu ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp giấy bên trong có 18 túi nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp; 05 túi nylon có rãnh khếp có hình con gấu màu vàng bên trong có 500 túi nylon có rãnh khếp; 09 nỏ thủy tinh, 02 bình nhựa có gắn nỏ và ống hút; 01 bình thủy tinh có gắn ống hút; 01 lưỡi lam; 02 hộp quẹt, 01 cuộn băng keo; là các công cụ sử dụng ma túy và vật dụng gia đình không còn giá trị sử dụng, các bị cáo không có yêu cầu được nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với đối tượng tên La Văn C hiện không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi làm việc được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L, bị cáo Huỳnh Hoàng S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Võ Văn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù;
Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2020.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Hoàng S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;
Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 40/2020 chứa mẫu ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) hộp giấy bên trong có 18 (mười tám) túi nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp; 05 (năm) túi nylon có rãnh khếp có hình con gấu màu vàng bên trong có 500 (năm trăm) túi nylon có rãnh khếp; 01 (một) lưỡi lam; 02 (hai) hộp quẹt, 01 (một) cuộn băng keo; 09 (chín) nỏ thủy tinh, 02 (hai) bình nhựa có gắn nỏ và ống hút; 01 (một) bình thủy tinh có gắn ống hút.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2020 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Văn L và bị cáo Huỳnh Hoàng S, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã BP, TP BT (1b);
- Bị cáo (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương